

Số: 1097/BC-TA

An Giang, ngày 24 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc tổ chức kỳ họp cuối năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang (từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/9/2024) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

- Trong năm 2024, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã thụ lý 21.482 vụ việc các loại (tỉnh 1.567 vụ, huyện 19.915), giải quyết được 20.076 vụ việc, đạt tỷ lệ 93,45% (tỉnh 1.423 vụ, tỷ lệ 90,81%, huyện 18.653 vụ, tỷ lệ 93,66%). So cùng kỳ năm trước thụ lý (14.298 vụ) tăng 7.184 vụ, việc; giải quyết (12.504 vụ) tăng 7.572 vụ.

- Số vụ, việc đang giải quyết là 1.406 (Tòa án nhân dân tỉnh là 144 vụ, Tòa án nhân dân cấp huyện là 1.262 vụ).

- Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 12,12 vụ/ tháng, so với cùng kỳ năm trước (6,35) tăng 5,77 vụ/tháng. Trong đó Thẩm phán cấp tỉnh giải quyết bình quân 4,39 vụ/ tháng; Thẩm phán cấp huyện giải quyết bình quân 14 vụ/tháng.

- Số lượng án hòa giải thành so với số lượng án đã giải quyết (tính theo số vụ hòa giải thành thực tế theo hướng dẫn tại Công văn 133/CV-TANDTC-TĐKT ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao): 7.593 vụ, đạt tỷ lệ 49,09% (tỉnh 53 vụ, tỷ lệ 5,9 %, huyện 7.540 vụ, tỷ lệ 51,75 %);

- Số lượng án tạm đình chỉ 268 vụ, chiếm tỷ lệ 1,38% so với số án thụ lý (tỉnh 40 vụ, tỷ lệ 2,55%; huyện 228 vụ, tỷ lệ 1,27%). So với cùng kỳ năm trước án tạm đình chỉ (268/407) giảm 139 vụ, không có án tạm đình chỉ không đúng quy định pháp luật.

- Không có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử

1.1. Về giải quyết, xét xử các vụ án hình sự

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 1.775 vụ/ 3.426 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 1.765 vụ/ 3.326 bị cáo; đạt tỷ lệ 99,44%; đang giải quyết 10 vụ/ 100 bị cáo. So với cùng kỳ năm trước, thụ lý tăng 377 vụ (1.775/1.398), giải quyết tăng 378 (1.735/1.387).

Trong đó, Tòa án nhân dân hai cấp trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 66 vụ (Tòa án nhân dân tỉnh 05 vụ; huyện 61 vụ). Trong đó có 60 trường hợp trả hồ sơ được chấp nhận, 02 trường hợp không được chấp nhận, 4 trường hợp chưa có kết quả. Lý do trả hồ sơ điều tra bổ sung do chưa đầy đủ những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự, có người phạm tội khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can, do phát sinh tình tiết mới cần thu thập thêm tài liệu, chứng cứ, theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ: Có 228 trường hợp cho hưởng án treo (tỉnh 45 trường hợp, cấp huyện 183 trường hợp).

1.2. Về giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại và lao động

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 16.791 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử được 15.399 vụ, việc; đạt tỷ lệ 91,71%; đang giải quyết 1.392 vụ, việc. Cụ thể:

- *Án Dân sự*: Giải quyết 8.582/9.687 vụ, việc, đạt tỷ lệ 86,98%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 4.434 vụ, việc (9.867/5.433); giải quyết tăng 4.742 vụ, việc (8.582/3.840).

- *Án Hôn nhân gia đình*: Giải quyết 6.610/6.695 vụ, việc, đạt tỷ lệ 98,73%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 208 vụ, việc (6.695/6.487); giải quyết tăng 271 vụ, việc (6.610/6.339).

- *Án Kinh doanh Thương mại*: Giải quyết 183/202 vụ, đạt tỷ lệ 90,59%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 21 vụ (202/181); giải quyết tăng 28 vụ (183/155).

- *Phá sản*: Giải quyết 02/03 vụ, đạt tỷ lệ 66,66%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý giảm 03 vụ (03/06); giải quyết giảm 03 vụ (02/05).

- *Án Lao động*: Giải quyết 22/24 vụ, đạt tỷ lệ 91,67%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý giảm 02 vụ (10/12); giải quyết giảm 02 vụ (09/11).

Các Thẩm phán đã làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp pháp luật quy định; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án.

1.3. Về giải quyết, xét xử các vụ án hành chính

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 75 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử được 71 vụ, việc; đạt tỷ lệ 94,67%; đang giải quyết 04 vụ, việc. So với cùng kỳ năm trước thụ lý tăng 13 vụ (75/62); giải quyết tăng 23 vụ (71/48).

Qua công tác giải quyết các vụ án hành chính cho thấy, các vụ án chủ yếu liên quan tới khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai như thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư... Tòa án đã tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật.

1.4. Về xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 777 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã giải quyết 777 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. So với cùng kỳ năm trước thụ lý, giải quyết tăng 56 hồ sơ (777/721).

Đa số các phiên họp áp dụng các biện pháp xử lý hành chính được thực hiện bằng hình thức trực tuyến (771/777, tỷ lệ 99,23 %).

1.5. Công tác hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Toà án nhân dân 02 cấp tỉnh An Giang hiện có 33 Hòa giải viên. Toà án nhân dân 02 cấp trong tỉnh đã chủ động bố trí phòng làm việc và các trang thiết bị cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác hòa giải, đối thoại theo quy định.

Trong năm, Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý 5.071 (tỉnh 9 đơn, huyện 5.062 đơn) yêu cầu hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; giải quyết 4.974 hồ sơ. Trong đó, Hòa giải viên đã tổ chức hòa giải thành 2.063 vụ việc và đã được Tòa án đã ra quyết định công nhận hòa giải thành, đạt tỷ lệ 41,48%.

Đánh giá mức độ triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án được xây dựng đã đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong việc hoàn thiện thể chế pháp luật và cải cách tư pháp theo chủ trương của Đảng, Nhà nước. Việc triển khai thi hành có nhiều thuận lợi như việc triển khai Luật Hòa giải, đối thoại được sự quan tâm của lãnh đạo đơn vị, nhiều cá nhân có nguyện vọng đăng ký là hòa giải viên Tòa án hai cấp trong tỉnh, tham gia đầy đủ các buổi tập huấn bồi dưỡng kỹ năng hòa giải, đối thoại do Học viên Tòa án tổ chức.

Bên cạnh đó, việc triển khai thi hành còn gặp một số khó khăn như về cơ sở vật chất phục vụ cho việc thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân các cấp, số lượng đăng ký làm hòa giải viên chưa nhiều vụ phục vụ cho việc hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

1.6. Về phiên tòa rút kinh nghiệm, công bố bản án, phiên tòa trực tuyến, phần mềm trợ lý ảo và án lệ

- Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm: Thực hiện hướng dẫn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp; Quy chế phối hợp 1332/QCPH -TAND- VKSND ngày 15/11/2019 Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh đã tổ chức được 274 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp (tỉnh 31, huyện 243);

- Về phiên tòa, phiên họp trực tuyến: Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến, Thông tư liên tịch 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của liên bộ Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang đã thực hiện được 99 phiên tòa trực tuyến, 450 phiên họp trực tuyến (tỉnh 74, huyện 475).

- Công bố bản án, quyết định theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao: Tòa án nhân dân hai cấp đã công bố 5.627 bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, đạt tỷ lệ 100% so với tổng số lượng án, quyết định phải công bố.

- Tương tác với phần mềm Trợ lý ảo: Thực hiện chủ trương của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về chuyển đổi số và xây dựng Tòa án điện tử, Kế hoạch số 29/KH-TANDTC ngày 25/02/2022 triển khai giai đoạn hai phần mềm Trợ lý ảo cho Tòa án nhân dân với mục đích bổ sung trí thức và huấn luyện cho Trợ lý ảo đưa ra các chỉ dẫn áp dụng pháp luật cho các tình huống pháp lý cụ thể, quy định pháp luật, án lệ và bản án tham khảo... Trong năm 2024 Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang đã đặt và trả lời 1.330 câu hỏi tình huống pháp lý, trên phần mềm Trợ lý ảo.

2. Về chất lượng xét xử

Kết quả giải quyết, xét xử các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang có kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm:

+ Y án: 508 vụ.

+ Sửa án: 286 vụ, trong đó sửa án nghiêm trọng do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán 16 vụ/20.076 vụ (tỷ lệ 0,08%).

+ Hủy án: 35 vụ (hình sự 04 vụ, dân sự 29 vụ, phá sản 01 vụ, lao động 01 vụ). Trong đó án hủy do nguyên nhân chủ quan của Thẩm phán 30 vụ/20.076 vụ (tỷ lệ 0,15%); do phát sinh tình tiết mới là 08 vụ.

Nguyên nhân chủ yếu của việc hủy và sửa án nghiêm trọng do chủ quan của Thẩm phán: Hủy án hình sự do bỏ lọt tội phạm, sai tội danh (cấp huyện); hủy dân sự chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ; xác định chưa đầy đủ, chính xác tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng; đánh giá tài liệu, chứng cứ chưa toàn diện, khách quan.

- Thực hiện công tác lựa chọn, giới thiệu nguồn phát triển án lệ: Trong năm đã đề xuất 02 bản án hình sự sơ thẩm để Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét phát triển án lệ.

3. Công tác thi hành án hình sự

- Tổng số người phải ra quyết định thi hành án: 2.334 quyết định thi hành án (tỉnh 359, huyện 1.975);

- Thi hành án phạt tù: 2.278 quyết định thi hành án (tỉnh 332, huyện 1.946).

- Số trường hợp hoãn thi hành án: 40 người (tỉnh 11 người; huyện 29 người); số người tạm đình chỉ thi hành án: 6 người (cấp tỉnh); số người đã bỏ trốn phải truy nã: 10 người (cấp tỉnh);

- Án tử hình: 10 người (chưa thi hành)

- Thực hiện xét miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam và Trại giam Định Thành, đã ban hành 858 quyết định giảm chấp hành án phạt tù; 142 quyết định tha tù có điều kiện; 85 quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo và 12 quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Công tác khác

Công đoàn và Đoàn thanh niên Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Tòa án nhân dân và Trường Cụm thi đua số X phát động cùng với hưởng ứng phát động thi đua của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh và tại các đơn vị cơ sở. Ngoài ra, đoàn viên, công đoàn trao quà tặng cho thiếu nhi địa bàn dân cư có hoàn cảnh khó khăn; “Ngày tình nguyện”; xây dựng kế hoạch hoạt động Tháng thanh niên năm 2024” với rất nhiều hoạt động mang nhiều ý nghĩa; tổ chức sinh hoạt Chi đoàn tháng 3 nhân kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tổ chức ngày Sinh hoạt truyền thống Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động thiện nguyện; tham gia hiến máu nhân đạo; cán bộ công chức Tòa án nhân dân hai cấp tham gia hưởng ứng “Ngày Áo dài – Di sản – Văn hóa Việt Nam” và nhiều hoạt động ý nghĩa khác.

Tòa án nhân dân hai cấp đã triển khai thực hiện tốt hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về quản lý, sử dụng ngân sách. Thực hiện chế độ tự chủ về kinh phí, sử dụng kinh phí đúng quy định; sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế và sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Hầu hết các đơn vị có phát động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xem đó là một trong những tiêu chí thi đua gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ý thức tiết kiệm trong chi tiêu và sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức và người lao động từng bước nâng cao góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân hai cấp.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VÀ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm qua, Tòa án nhân dân hai cấp luôn chú trọng công tác thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án trên các mặt hoạt động trong đó có khâu tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo, trực tiếp tiếp công dân và ban hành nội

quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo, bố trí phòng tiếp công dân và bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc tiếp công dân, phân công công chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên.

- Tòa án hai cấp trong tỉnh đã tiếp 1.678 lượt người (cấp tỉnh 568, huyện 1.110) qua đó đã kịp thời giải quyết các yêu cầu cấp bách của người dân khi liên hệ tại Tòa án.

- Công tác giải quyết đơn khiếu nại: Tiếp nhận 181 đơn khiếu nại (tỉnh 60 đơn, huyện 121 đơn); Đơn thuộc thẩm quyền 181 đơn (tỉnh 60 đơn, huyện 121) đơn; đã xử lý, giải quyết xong.

- Công tác giải quyết đơn tố cáo: Tổng cộng có 03 đơn tố cáo (đối với 03 công chức) đã giải quyết xong.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Thực hiện Quyết định số 346a/2017/QĐ-TANDTC ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về ban hành quy chế công tác kiểm tra trong Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 278/TA-KTNV ngày 15/3/2024 về kiểm tra nghiệp vụ 06 tháng đầu năm 2024 đối với 06 Tòa án nhân dân cấp huyện; thời gian tiến hành trong tháng 4/2024. Nội dung kiểm tra: Hồ sơ các vụ, việc đã giải quyết, xét xử (trong đó có kiểm tra việc xử lý đơn khởi kiện); Hồ sơ các vụ, việc tạm đình chỉ, quá thời hạn chuẩn bị xét xử; Hồ sơ hòa giải, đối thoại thành theo Luật Hòa giải đối thoại; Hồ sơ thi hành án hình sự; Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo về tố tụng. Mục đích của việc kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại, khắc phục, sửa chữa, rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết án và công tác thi hành án hình sự đúng quy định; góp phần nâng cao công tác quản lý, chất lượng giải quyết án và thi hành án hình sự; là cơ sở để xem xét khen thưởng và đánh giá chất lượng cán bộ, công chức.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang còn phân công từng đồng chí trong lãnh đạo phụ trách theo từng khu vực huyện, thực hiện kiểm tra đột xuất để kịp thời chỉ đạo, điều hành; định kỳ tổ chức họp Ủy ban Thẩm phán để trao đổi nghiệp vụ đối với những vụ án gặp vướng mắc, khó khăn trong áp dụng pháp luật.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP

1. Công tác tổ chức cán bộ

1.1. Tình hình tổ chức biên chế

Theo Quyết định số 337/QĐ-TCCB ngày 28/3/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về giao biên chế cho Tòa án nhân dân các cấp giai đoạn 2023-2026, tổng số biên chế được phân bổ của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh An Giang là 279 biên chế (Tòa án cấp tỉnh: 63 biên chế; Tòa án cấp huyện: 216 biên chế).

Tính đến 30/9/2024 số lượng biên chế Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh hiện có là 276 biên chế (Tòa án cấp tỉnh 63 biên chế, Tòa án cấp huyện 213 biên

ché), Trong đó, Thẩm phán 137 (có 01 Thẩm phán cao cấp, 47 thẩm phán trung cấp và 89 thẩm phán sơ cấp), Thư ký 115 (có 04 Thư ký viên chính), Thẩm tra viên 06 (có 03 Thẩm tra viên chính), các chức danh khác: 18. So với biên chế được phân bổ thì Tòa án tỉnh đã đủ biên chế, Tòa án nhân dân cấp huyện thiếu 03 biên chế.

1.2. Công tác kiện toàn bộ máy

- Nhằm tiếp tục kiện toàn đội ngũ Thẩm phán và cán bộ lãnh đạo quản lý của Tòa án nhân dân hai cấp trong năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh xây dựng tờ trình đề nghị Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán quốc gia trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 16 Thẩm phán (06 Thẩm phán trung cấp và 10 Thẩm phán sơ cấp).

- Chánh án tòa án nhân dân tối cao quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 03 Phó Chánh án tỉnh; hiện nay đang gửi hồ sơ trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 14 chức vụ Chánh án, Phó Chánh án (Tòa án nhân dân cấp huyện: 08 Chánh án, 06 Phó Chánh án). Ngoài ra, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh còn bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức vụ lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền đối với 03 Chánh tòa.

- Xây dựng hồ sơ bổ nhiệm lại Bổ nhiệm lại 21 Hòa giải viên và bổ nhiệm mới 12 Hoà giả viên cho tòa án 02 cấp.

- Về điều động, phân công, biệt phái, luân chuyển cán bộ, công chức: Điều động đối với 24 công chức; chuyển công tác đối với 05 công chức; Giao phụ trách đơn vị đối với công chức 05 công chức; biệt phái 09 công chức; phân công hướng dẫn tập sự đối với 32 công chức và bổ nhiệm vào ngạch Thư ký viên đối với 12 công chức; chuyển ngạch Thẩm tra viên đối với 01 công chức.

- Nhằm tiếp tục kiện toàn tổ chức, giảm bớt áp lực công việc cho các đơn vị, trong năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã thực hiện tuyển dụng mới 33 biên chế cho Tòa án 02 cấp trong tỉnh (trong đó ngạch thư ký viên 30, ngạch kế toán 02 và chuyên viên công nghệ thông tin 01).

- Ngoài ra, còn ban hành quyết định cho 02 công chức thôi việc theo nguyện vọng và ra quyết định hưu cho 01 công chức

1.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Về trình độ chuyên môn, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh có: 90/276 có trình độ Thạc sĩ Luật, chiếm tỷ lệ 32,6%; 181/276 có trình độ Cử nhân, chiếm tỷ lệ 65,58%; 05/276 có trình độ trung cấp, chiếm tỷ lệ 1,81%.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định và Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Tòa án nhân dân. Trong năm tham mưu Chánh án tổ chức 02 đợt tập huấn nghiệp vụ xét xử cho 324 lượt Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân hai cấp; cử 04 Thư ký tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ xét xử; 08 Thư ký tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ thư ký; 14 công chức dự thi tuyển chọn, nâng ngạch Thẩm phán (06 trung cấp, 08 sơ cấp). Bên cạnh đó kịp thời tham mưu lãnh đạo cử công chức tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo do Tòa án nhân dân tối cao, các sở, ban ngành tổ chức.

11/1/2024/01/11

2. Công tác Hội thẩm nhân dân

Số lượng Hội thẩm nhân dân toàn tỉnh là 327 (tỉnh 38, huyện 289).

Chánh án phối hợp với Trưởng Đoàn Hội thẩm phân công Hội thẩm tham gia xét xử khi có lịch và quyết định của Tòa án. Hầu hết các Hội thẩm đều sắp xếp công việc tham gia xét xử khi được phân công, trường hợp không tham gia được thì kịp thời báo lại để xử lý phân công Hội thẩm khác nên trong công tác xét xử luôn đảm bảo đúng lịch, không bị động vì lý do không có Hội thẩm tham gia.

Trước khi tham gia xét xử các Hội thẩm có nghiên cứu hồ sơ, khi tham gia xét xử, các Hội thẩm thể hiện tinh thần trách nhiệm trong xét xử, cùng với Thẩm phán thực hiện tốt các phiên tòa rút kinh nghiệm khi được phân công.

Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ năm 2024 cho Hội thẩm nhân dân hai cấp trong tỉnh (từ ngày 28 đến 31 tháng 5 năm 2024).

IV. QUAN HỆ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Thực hiện Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức Đoàn sang thăm và làm việc với Toà án tỉnh Takeo và Toà án tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia (từ ngày 23/10/2024 đến ngày 24/10/2024), nhằm trao đổi kinh nghiệm xét xử giữa Toà án ba tỉnh đối với các vụ án hình sự về tội phạm ma túy, tội phạm về mua bán người qua biên giới giữa hai nước trong thời gian qua.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

Toà án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra tại hội nghị triển khai công tác Toà án năm 2024; duy trì công tác xét xử, giải quyết án. Kết quả giải quyết, xét xử các loại vụ, việc về cơ bản đảm bảo chất lượng. Tỷ lệ án giải quyết các loại án hình sự, dân sự mở rộng, hành chính đều đạt và vượt chỉ tiêu, yêu cầu của Quốc hội cũng như của Tòa án nhân dân; không có trường hợp án tạm đình chỉ không có căn cứ pháp luật, không còn án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Trong xét xử các vụ án hình sự, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp kết án oan người không có tội và không để lọt tội phạm, tỷ lệ giải quyết, xét xử các vụ án hình sự đạt tỷ lệ cao, hình phạt mà Tòa án áp dụng với các bị cáo là nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng đã đẩy nhanh tiến độ, đưa ra xét xử kịp thời các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo, nhất là các vụ án thuộc Ban Chỉ đạo Trung ương theo dõi, chỉ đạo, xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

đảm bảo đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm và không để xảy ra oan sai.

Công tác triển khai thi hành Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án được thực hiện tốt góp phần giải quyết dứt điểm tranh chấp và giảm áp lực cho công tác xét xử.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Tòa án hai cấp trong tỉnh trong lĩnh vực hành chính tư pháp được tiếp tục triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả, nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ, công chức trong việc rèn luyện, kỹ năng, thao tác khai thác, sử dụng phần mềm dữ liệu tập trung, phần mềm trợ lý ảo trong công tác, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian.

Nguyên nhân của mặt làm được:

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các cơ quan hữu quan, việc đẩy mạnh trong chỉ đạo, điều hành của Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh.

Sự đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh và sự đồng thuận của từng cán bộ công chức thể hiện qua tinh thần, thái độ nghiêm túc, có trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ công tác Tòa án, thực hiện nội quy, quy chế cơ quan về giờ giấc làm việc, tăng cường làm việc ngoài giờ (giải quyết, xét xử cả ngày thứ Bảy, Chủ Nhật)...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện tốt, tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp theo chỉ đạo của Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao; đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán Tòa án hai cấp trong tỉnh; mời chuyên gia đến trao đổi trực tiếp với Thẩm phán về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết từng vụ án; đã kịp thời tháo gỡ, đẩy nhanh tốc độ giải quyết án, nhất là các vụ án tồn đọng lâu năm.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Chất lượng xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp tuy được nâng lên nhưng tỷ lệ án bị hủy do lỗi của Thẩm phán vẫn còn ở mức cao.

Vẫn còn nhiều vụ án tồn đọng kéo dài; số lượng án tạm đình chỉ còn nhiều (268 vụ).

Vẫn còn trường hợp Viện kiểm sát kiến nghị khắc phục vi phạm về thời gian gửi các văn bản tố tụng.

Một số đơn vị cập nhật thông tin các vụ, việc vào Hệ thống giám sát hoạt động Tòa án chưa đầy đủ, chủ yếu chỉ thực hiện đối với các vụ án bị kháng cáo, kháng nghị, chuyển thẩm quyền.

Số lượng sử dụng, tương tác và đóng góp câu hỏi, câu trả lời cho phần mềm Trợ lý ảo chưa nhiều.

* Nguyên nhân của mặt chưa làm được:



Nguyên nhân chủ quan:

- Trình độ, năng lực của Thẩm phán chưa thực sự đồng đều, kỹ năng thu thập, đánh giá chứng cứ, xét xử còn có những hạn chế, nhất là trong giải quyết, xét xử các vụ án dân sự tranh chấp về quyền sử dụng đất, các vụ án khó khăn, phức tạp.

- Thẩm phán được phân công giải quyết án chưa theo dõi, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm khắc phục những lý do dẫn đến vụ án bị tạm đình chỉ, để kịp thời đưa vụ án ra xét xử.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị còn chưa kịp thời, chưa có giải pháp đột phá để đẩy nhanh tiến độ giải quyết án.

Nguyên nhân khách quan:

- Tính chất các vụ án phức tạp nhất là các vụ án liên quan đến đất đai, việc giải quyết gặp nhiều khó khăn cần phải chờ kết quả trả lời của các cơ quan chuyên môn, đợi kết quả đo đạc, ủy thác tư pháp; đương sự chống đối không cho đo đạc, thẩm định; có sự trùng thửa đất, không xác định được mốc ranh nên phải đợi cơ quan chuyên môn xác định lại thửa đất, mốc ranh; công tác thu thập chứng cứ gặp nhiều khó khăn do đương sự bỏ địa phương, trốn tránh... ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công tác giải quyết án.

- Đặc thù của một số huyện người dân tộc Khmer chiếm 35% dân số, án tranh chấp đất đai chủ yếu liên quan đến người dân tộc Khmer, đất cấp qua nhiều thời kỳ, việc cấp đất lấn thửa, sai vị trí; hồ sơ cấp giấy không trích lục được do bị thất lạc.

- Một số quy định của pháp luật về các lĩnh vực chuyên môn còn những vướng mắc dẫn đến cách hiểu khác nhau, lúng túng trong xử lý, giải quyết án làm ảnh hưởng thời hạn xét xử.

- Công tác phối hợp trong đo đạc phục vụ giải quyết tranh chấp đất đai còn gặp khó khăn, nhất là việc đo đạc, trả kết quả còn chậm dù nhiều lần có công văn trao đổi... nên án tạm đình chỉ phát sinh, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải quyết.

- Kết quả thực hiện tổng đạt qua Thừa phát lại, bưu điện đôi lúc chưa kịp thời, việc tổng đạt các văn bản tố tụng chưa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về cấp, tổng đạt.

- Trụ sở làm việc Tòa án nhân cấp huyện nhỏ hẹp, cơ sở vật chất cũ, hư hỏng, xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu của công việc nên gây khó khăn và gây áp lực cho các Thẩm phán trong quá trình tiến hành tố tụng. Tòa án nhân dân tỉnh di dời sang trụ sở làm việc mới nên cũng ảnh hưởng đến công tác xét xử.

- Biên chế Thư ký còn thiếu (bình quân 01 Thư ký giúp việc cho 3 - 4 Thẩm phán); về công nghệ thông tin, văn thư lưu trữ phải sử dụng cán bộ (Thư ký, tài xế, bảo vệ) kiêm nhiệm chưa qua đào tạo, tập huấn chuyên môn.

- Công tác triển khai xét xử trực tuyến, nhất là phòng xét xử, các trang thiết bị (màn hình, camera, hệ thống âm thanh, máy móc phục vụ việc lưu trữ, bảo mật, duy trì đường truyền nội bộ) còn gặp nhiều khó khăn do chưa được trang bị và không có kinh phí thực hiện.

3. Giải pháp thực hiện

Lãnh đạo đơn vị thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác giải quyết án của từng Thẩm phán; tiếp tục thực hiện quy trình trao đổi án, rút kinh nghiệm án bị hủy, sửa nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết án, đẩy nhanh tốc độ giải quyết án, khắc phục triệt để các vụ án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Thẩm phán cần chủ động đề xuất, báo cáo trao đổi án nhằm tháo gỡ khó khăn trong giải quyết án, đảm bảo đúng thủ tục tố tụng, đánh giá chứng cứ, đường lối xét xử của từng vụ án, góp phần đảm bảo an ninh chính trị tại địa phương; truy cập thông tin về chuyên môn nghiệp vụ và cung cấp vướng mắc khó khăn trong nghiệp vụ trên phần mềm trợ lý ảo để tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Có kế hoạch làm việc với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn, chủ động trao đổi thông tin nhằm rút ngắn thời gian cung cấp tài liệu, phúc đáp nội dung xác minh, thu thập chứng cứ nhằm sớm đưa các vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định.

Tiếp tục duy trì tập huấn, trao đổi nghiệp vụ cho công chức có chức danh tư pháp, Hội thẩm nhân dân Tòa án hai cấp để củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và kỹ năng giải quyết án, nhất là những vụ án tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất.

Đề xuất Tòa án nhân dân tối cao quan tâm bổ sung, thay thế các trang thiết bị đã cũ, không còn đáp ứng nhu cầu công việc; trang thiết bị phục vụ các phiên tòa trực tuyến cho các đơn vị Tòa án nhân dân hai cấp.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Về công tác cải cách tư pháp

Tiếp tục quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, trong đó:

- Tập trung công tác xây dựng Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp trong sạch, vững mạnh. Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, bản lĩnh nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân cho cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp, Hội thẩm nhân dân (nhiệm kỳ 2021 – 2026) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác xét xử.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động cả về chuyên môn nghiệp vụ và trong hoạt động quản lý, điều hành; tiếp tục thực



hiện việc đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp, đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án hai cấp.

2. Về công tác xét xử

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc; phấn đấu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu công tác chuyên môn; hạn chế án bị hủy, bị cải sửa nghiêm trọng; không để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử do lỗi của thẩm phán; hạn chế án tạm đình chỉ; khắc phục án tồn đọng, kéo dài.

Thực hiện tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự và đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính; tăng cường tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, thực hiện công khai bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân, tương tác phần mềm trợ lý ảo.

Phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng khẩn trương đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án kinh tế, tham nhũng, nhất là các vụ án lớn mà dư luận và xã hội quan tâm; không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm.

Thực hiện công tác kiểm tra nghiệp vụ đối với Tòa án nhân dân cấp huyện theo đề kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót; đề ra những giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng giải quyết án.

3. Về thực hiện Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quyết định số 187/QĐ-TANDTC ngày 17/7/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Chỉ thị số 02/CT-CA ngày 14/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường công tác hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án; trang bị cơ sở, vật chất, bố trí phòng làm việc, phòng hòa giải, đối thoại cho Hòa giải viên, tạo điều kiện cho Hòa giải viên thực hiện công tác hòa giải, đối thoại; phấn đấu đạt chỉ tiêu hòa giải, đối thoại theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án.

4. Về công tác thanh tra, kiểm tra công vụ

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý vi phạm đối với cá nhân, đơn vị vi phạm, gắn với trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

5. Về công tác tổ chức và hoạt động của bộ máy giúp việc, các tòa chuyên trách

Tiếp tục triển khai thực hiện tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện theo Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tiếp tục thực hiện công tác cán bộ, đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ. Thẩm định hồ sơ, xây dựng tờ trình về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý, các chức danh Thẩm phán trung cấp, sơ cấp thuộc Tòa án nhân dân hai cấp.

6. Về phong trào thi đua trong hệ thống Tòa án

Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước và xây dựng điển hình tiến tiến của Tòa án nhân dân giai đoạn 2021- 2026.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Vi công lý” theo chủ đề xuyên suốt của Tòa án nhân dân “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân” và các phong trào thi đua khác do địa phương phát động, gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TANDTC ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tối cao Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Tòa án nhân dân và các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan.

Thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2025. Trong đó, tập trung thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu thi đua năm 2025 lập thành tích chào mừng lập thành tích chào mừng kỷ niệm 49 năm ngày thành lập Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (16/4/1976 – 16/4/2025), kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Chủ động, kịp thời trong xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, đảm bảo đi vào thực chất, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, sơ kết các phong trào thi đua đã phát động; kịp thời phát hiện và nhân rộng các mô hình, gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, biểu dương, khen thưởng kịp thời.

7. Về cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát xây dựng kế hoạch, đề nghị cấp có thẩm quyền trang bị hoàn thiện cơ sở vật chất cho Tòa án nhân dân hai cấp phục vụ hoạt động đặc thù của Tòa án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính tư pháp, phát huy hiệu quả hoạt động một cửa liên thông; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án nhân dân hai cấp nhằm công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

Thực hiện nghiêm túc việc nhập đầy đủ dữ liệu thụ lý, giải quyết vào phần mềm Hệ thống giám sát hoạt động Tòa án; công khai bản án, quyết định có hiệu lực thuộc trường hợp phải công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân.

Thường xuyên truy cập thông tin về chuyên môn nghiệp vụ và cung cấp vướng mắc – giải đáp trong nghiệp vụ trên phần mềm Trợ lý ảo để tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời góp phần làm giàu tri thức cho phần mềm.



8. Về quan hệ hợp tác đối ngoại với các tỉnh có chung đường biên giới

Duy trì quan hệ hợp tác với Tòa án hai tỉnh Kandal và Takeo, Vương quốc Campuchia trên tinh thần đoàn kết hữu nghị, giao lưu trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ tư pháp theo tinh thần của Thông cáo chung; tiếp tục thực hiện hợp tác hoạt động trên lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về ma túy và buôn bán người qua biên giới; xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm xét xử giữa Tòa án 03 tỉnh An Giang, Kandal và Takeo, Vương quốc Campuchia. /.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- Đảng HT QLVB&DH;
- Lưu: VT.

**CHÁNH ÁN****Đỗ Thế Bình**